

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán:* Bà **Vương Thị T**
- Thư ký phiên họp:* Ông **Lê Hồng Sơn**

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 08/QĐ-TA ngày 10 tháng 04 năm 2026 đối với:

Họ và tên: **Bùi Văn H** (không có tên gọi khác), giới tính: nam; sinh ngày 03/04/1969; số CCCD: 031069008860 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/10/2025; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; quê quán: **xã K, thành phố Hải Phòng**, nơi thường trú: **thôn N, xã K, thành phố Hải Phòng**; chỗ ở hiện nay: không có nơi cư trú ổn định trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; con ông **Bùi Văn S** (đã chết) và bà **Vũ Thị B** (đã chết).

Có sự tham gia của:

- Đại diện cơ quan đề nghị:* ông **Đỗ Xuân T1** - Phó trưởng **Công an phường M**, tỉnh Quảng Ninh (theo Văn bản số 35/QĐ-CAP ngày 13/4/2026 của **Công an phường M**, tỉnh Quảng Ninh).
- Đại diện Viện kiểm sát:* Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ do cơ quan có thẩm quyền đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Bùi Văn H**, cụ thể như sau:

Bùi Văn H ra khu vực **phường M, tỉnh Quảng Ninh** sống lang thang, không có nơi ở cố định và không khai báo tạm trú, không có việc làm ổn định. Bản thân

H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy từ đầu năm 2003 đến nay và thường sử dụng loại ma túy Methamphetamine.

Vào hồi 21 giờ 45 phút, ngày 04/02/2026, tổ rà soát người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy Công an phường M 3 tiến hành kiểm tra rà soát test ma túy đối với Bùi Văn H, sinh ngày 03/04/1969; số CCCD: 031069008860; nghề nghiệp: không; nơi đăng ký thường trú: thôn N, xã K, thành phố Hải Phòng, tỉnh Quảng Ninh; H sống lang thang, không có nơi ở cố định trên địa bàn phường M, tỉnh Quảng Ninh và không có việc làm ổn định, có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. H khai nhận bản thân nghiện ma túy từ năm 2003, trước đây sử dụng ma túy loại Heroine, gần đây sử dụng loại Methamphetamine và lần sử dụng ma túy gần đây nhất là ngày 03/02/2026 nên Công an phường M 3 đã đưa H đến Bệnh viện Đ xét nghiệm nước tiểu. Kết quả xét nghiệm ngày 04/02/2026 thể hiện H dương tính với chất ma túy Methamphetamine DV và A. Sau đó, tổ công tác đã mời H về trụ sở để làm việc theo quy định của pháp luật. Công an phường M 3 đã lập Biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với H và tiến hành bàn giao H cho Bệnh viện Đ để xác định tình trạng nghiện ma túy. Ngày 10/2/2026, Bệnh viện Đ có phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy đối với Bùi Văn H: ông Bùi Văn H có nghiện ma túy (loại Methamphetamine và A).

Tại Phiếu trả lời xác minh số 02/PTLXM ngày 06/02/2026 của Công an xã K, thành phố Hải Phòng, xác định Bùi Văn H đăng ký thường trú tại thôn N, xã K, thành phố Hải Phòng, hiện tại không có mặt tại địa phương, không khai báo về nơi cư trú hiện nay trên hệ thống dữ liệu quốc gia về dân cư.

Tại bản tường trình về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 04/02/2026, biên bản ghi lời khai ngày 04/02/2026, biên bản làm việc ngày 10/2/2026 đều xác định Bùi Văn H là người hiện nay không có nơi ở cố định tại phường M, tỉnh Quảng Ninh, bản thân thừa nhận sử dụng ma túy từ năm 2003 đến nay, đồng thời anh H không lựa chọn đăng ký cai nghiện tự nguyện. Công an phường M 3 đã lập biên bản vi phạm về cai nghiện tự nguyện đối với H. Ngày 06/02/2026, Công an phường M đã bàn giao Bùi Văn H vào Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh để quản lý trong thời gian lập hồ sơ cai nghiện bắt buộc.

Tại văn bản ngày 06/4/2026 của Công an phường M xác định Bùi Văn H là đối tượng nghiện ma túy, hành vi của H đã vi phạm vào khoản 1 Điều 23 của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự; an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Đồng thời hiện nay H không có nơi cư trú ổn định trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối H tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên họp, đại diện Công an phường M 3 giữ nguyên quan điểm: đề nghị

Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với **Bùi Văn H** tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh, địa chỉ: **thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Ninh**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh phát biểu ý kiến: về các hành vi, quyết định của Tòa án nhân dân, **Công an phường M** 3 trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Pháp lệnh Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Quá trình lập hồ sơ, **Bùi Văn H** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan. Tại phiên họp, đại diện cơ quan đề nghị tham gia phiên họp giữ nguyên quan điểm. Do đó, các hành vi, quyết định của Tòa án và cơ quan đề nghị lập hồ sơ xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đã thực hiện đều hợp pháp.

Hồ sơ đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Bùi Văn H** đã đầy đủ các tài liệu, chứng cứ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh xem xét chấp nhận đề nghị của cơ quan có thẩm quyền đưa **Bùi Văn H** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đồng thời, đề nghị áp dụng thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là từ 21 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày đưa **H** đến cơ sở cai nghiện trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, **ngày 06/02/2026**.

Người bị đề nghị vắng mặt tại phiên họp có đơn xin vắng mặt, nội dung thể hiện: thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật đã rõ, nghiện ma túy đã lâu cần phải cai nghiện để chấm dứt cơn, nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, ngoài ra không có ý kiến, khiếu nại gì.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, Kiểm sát viên và ý kiến của người đề nghị, Tòa án nhận định như sau:

[1]. *Về hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc* của cơ quan có thẩm quyền đối với anh **Bùi Văn H** đã đảm bảo đúng trình tự đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Luật số 88/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính về sửa đổi, bổ sung các Điều 103, 104 và các Điều 33, 40, 41, 42, 43 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

[2]. *Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi vi phạm của người bị đề nghị:*

Về người bị đề nghị: **Bùi Văn H** là người đã thành niên có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không có nơi cư trú ổn định trên địa bàn **phường M, tỉnh Quảng Ninh**, sau khi xác định tình trạng nghiện **H** đã không đăng ký cai nghiện tự nguyện theo quy định của Luật Phòng chống ma túy; điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị

định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ. Do đó, **Bùi Văn H** thuộc đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy và các Điều 95, 96 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Về tính chất, mức độ, hậu quả: hành vi vi phạm của **Bùi Văn H** không những đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nhất là trong tình hình hiện nay tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người trong đó hủy hoại chính thể chất của bản thân, mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm khác. Mặc dù vậy, do kịp thời phát hiện nên hành vi của **H** chưa gây ra hậu quả cho người khác.

Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Bùi Văn H** là cần thiết để đảm bảo cách ly hoàn toàn khỏi ma túy, từ đó cai nghiện, rèn luyện bản thân thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị:*

Quá trình lập hồ sơ **H** đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[4]. *Về ý kiến của người tham gia phiên họp:*

Người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc **Bùi Văn H** thấy hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân là rõ ràng, đúng người, đúng hành vi. Anh **H** đề nghị được vắng mặt tại phiên họp. Do đó, việc Tòa án giải quyết vắng mặt anh **H** là đảm bảo quy định của pháp luật.

Qua nội dung đề nghị của đại diện **Công an phường M** 3 và ý kiến của Kiểm sát viên, xét thấy việc các cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ và đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với **Bùi Văn H** là có căn cứ pháp lý.

[5]. Căn cứ vào khoản 2 Điều 95, Điều 96, khoản 2 Điều 105, 107, khoản 2 Điều 9 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật số 88/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính về sửa đổi, bổ sung các Điều 6, 103, 104; điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 27, khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng chống ma túy; các Điều 20, 22, 24, 30, 31, 32 của Pháp lệnh số: 03/2022/ UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân”; Điều 5 “sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân” của Pháp lệnh số 08/2025/UBTVQH15 ngày 27/06/2025 của Quốc hội; Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng chống ma túy, Luật Xử lý hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Bùi Văn H** tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh (địa chỉ: **thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Ninh**).

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 21 (hai mươi một) tháng, kể từ ngày **Bùi Văn H** bị áp dụng biện pháp quản lý tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, **ngày 06/02/2026**.

3. **Bùi Văn H** có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định này. Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị và kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị và kháng nghị.

5. Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh, **Công an phường M** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng CSĐT TP về ma túy - CA tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- Người bị áp dụng BPXLHC;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh;
- Công an/UBND Phường Móng Cái 3;
- Lưu hồ sơ + VT.

THẨM PHÁN

Vương Thị Thanh